TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 26/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **VŨ DUY LUÂN**
- *Các hội thẩm nhân dân*: Bà **PHẠM HẢI YẾN**

Bà **NGUYỄN THỊ HUỀ**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ THU** - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: ông **NGUYỄN ĐÌNH ANH** - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1981;

Tên gọi khác: Nguyễn Văn K

Đăng ký hộ khẩu thường trú:, thôn N, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Nguyễn Văn V, sinh năm 1943;

Mẹ đẻ: Vũ Thị H, sinh năm 1950;

Hiện đều làm ruộng và trú tại thôn N, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng;

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba;

Chưa có vợ,con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 09/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do. Bản án số 40/2010/HSST ngày 21/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 02/02/2012.

Quyết định số 30 ngày 20/1/2016 của Trung tâm giáo dục lao động xã hội số 2 Sở lao động thương binh xã hội thành phố Hải Phòng về việc tiếp nhận Nguyễn Văn T vào cai nghiện, chữa trị tự nguyện, thời hạn 03 tháng từ ngày 20/1/2016. Đã hoàn thành ngày 19/4/2016.

Quyết định số 201 ngày 21/4/2016 của Trung tâm giáo dục lao động xã hội số 2 Sở lao động thương binh xã hội thành phố Hải Phòng về việc tiếp nhận Nguyễn Văn T vào cai nghiện, chữa trị tự nguyện, thời hạn 03 tháng từ ngày 21/4/2016. Đã hoàn thành ngày 20/7/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2017 đến ngày 01/12/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

- anh Đào Văn N, sinh năm 1971; trú tại: thôn A, xã A, huyện Q (vắng mặt)

-Vũ Xuân T, sinh năm 1976, trú tại: thôn D, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 27/11/2017, Nguyễn Văn T đi xe ôm của một người không quen biết sang thôn Dục Linh 2, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến thôn Dục Linh 2, xã An Ninh, T gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ 100.000 đồng, được 01 gói ma túy, bên ngoài được gói bằng lớp giấy trắng có dòng kẻ. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc, rồi đi bộ về thôn Dục Linh 1, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ tìm chỗ vắng để sử dụng thì bị tổ công tác của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 463/KLGĐ - PC54 ngày 28/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình, kết luận:

"Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn T là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,3240 gam".

Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ."

Cáo trạng số 07/KS-ĐT ngày 27/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị cáo

Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 38; điều 50; điểm s khoản1Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/11/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số: 463/KLGĐ - PC54 ngày 28/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Quỳnh Phụ, lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 27/11/2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 01 - 02);

- Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định số 463/KLGĐ - PC54 ngày 28/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình. (Bút lục số: 04, 08)

- Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của những người làm chứng gồm: anh Đào Văn N, sinh năm 1971; trú tại: thôn A, xã A, huyện Q và anh Vũ Xuân T, sinh năm 1976, trú tại: thôn D, xã A, huyện Q (Bút lục số: 58 - 67)

Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 27/11/2017, tại đường thôn Dục Linh 2, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói nhỏ là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,3240 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý.

"*1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;*

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma tuý đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, do vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội đối với bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và bị cáo có thu nhập không ổn định do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T 01 gói ma túy loại Heroin có trọng lượng 0,3240 gam, Cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật giám định trong phong bì niêm phong, cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý xét thấy là phù hợp.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (Nguyễn Văn K) phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Xử phạt Nguyễn Văn T 01(*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 463/KLGĐ - PC54 ngày 28/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình.

(*Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 27/12/2017).*

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án**:** Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/01/2018

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nơi nhận :
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình*
- *Công an huyện Quỳnh Phụ;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục THA DS huyện Quỳnh Phụ;*
- *Bị cáo;*
- *L- u văn phòng.*